TÒA ÁN NH DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST
Ngày: 15/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Hơn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Dũng
2. Bà Cao Thị K Y

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà- Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thái Thuận - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình T3ận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2022/HSST ngày 27 tháng 01 năm 2022, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1.Phạm Trương C. Sinh năm: 1994.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Buôn bán.

Trình độ học vấn:12/12.

Tiền án, tiền sự: Không.

Cha: Phạm Văn Đ (đã chết).

Mẹ: Trần Thị O, sinh năm 1964.

Mẹ hiện ở khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Phạm Thị D, Sinh năm: 1985.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Nội trợ.

Trình độ học vấn:12/12.

Tiền án, tiền sự: Không.

Cha: Phạm Văn Đ (đã chết).

Mẹ: Trần Thị O, sinh năm 1964.

Mẹ hiện ở khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Chồng: Lê Đức H, sinh năm 1986

Con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***/ Người bị hại:**

Bà Phạm Thị Thu Y, 1967(có mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

***/Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại:** Luật sư Nguyễn Hoài Tiến- Văn phòng luật sư số 7- Đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận(có mặt)

***/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Phạm Văn C, sinh năm 1971(có mặt),

Địa chỉ: Thôn 06, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Ông Phạm Hải A, sinh năm 1982(có mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

-Ông Phạm Văn N, sinh năm 1972(vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

-Anh Phạm Duy H, sinh năm 1993(vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

-Anh Phạm T1 L, sinh năm 1984(có mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Bà Phạm Thị Ánh T, sinh năm 1976(có mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

-Ông Lê Duy T1, sinh năm 1987(có mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

-Ông Lê Tấn M, sinh năm 1967(có mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

***/Người làm chứng:**

- Bà Văn Thị Ngọc Y, sinh năm 1985(vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

-Bà Phạm Thị N1, sinh năm 1969(vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

-Chị Nguyễn Thị Tố K, sinh năm 1991(vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

-Bà Đỗ Thị T3, sinh năm 1961(vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

-Ông Nguyễn Văn K1, sinh năm 1983(vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

-Ông Nguyễn T1, sinh năm 1972(vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

-Ông Đào Tấn T2,sinh năm 1989(vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận

-Ông Lê Minh S, sinh năm 1974(vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

-Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1974(vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

-Bà Phạm Thị Thu L, sinh năm 1969(vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 02, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 16/3/2021, bà Phạm Thị Thu Y, sinh năm 1967, ở Khu phố P, thị trấn P, huyện H, quét dọn ở khu vực trước nhà thì thấy ở miệng cống thoát nước chung giữa khu vực nhà bà Y với khu vực nhà bà Nguyễn Thị Được (là bác dA của bà Y), sinh năm 1944, ở cùng khu phố, có nhiều lá cây gây ứ đọng nước, bà Y cho rằng bà Được quét rác xuống nên đi đến nhà bà Được nói chuyện thì giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, bà Y có cầm cây chổi và hốt rác bằng nhựa đưa lên dọa nhưng không đánh bà Được, hai bên cãi nhau một lúc rồi bà Y bỏ đi về nhà. Ngay sau đó, bà Được đến Phòng khám đa khoa khu vực thị trấn Phú Long khám và gọi điện thoại cho Phạm Thị D, sinh năm 1985 (là cháu nội bà Được), ở khu phố P, thị trấn P, huyện H, kể lại sự việc và nói bà Y đã dùng chổi và hốt rác đánh vào đầu bà Được, hiện bà mệt và đang khám tại phòng khám. Sau đó, Phạm Thị D điều khiển xe mô tô đến Phòng khám đa khoa khu vực thị trấn Phú Long thì bà Được được bác sỹ kê Thuốc uống và cho về (bà Được không có thương tích gì). Phạm Thị D chở bà Được đến C an thị trấn Phú Long báo lại sự việc và chở bà Được về nhà của D, bà Được tiếp tục kể lại sự việc cho D nghe và đến 12 giờ cùng ngày, bà Được được D chở về lại nhà bà Được. Do bức xúc việc bà Được bị đánh khi nghe bà Được kể lại nên D đã gọi điện thoại cho ông Phạm Văn C, sinh năm 1971 (là chú ruột của D), trú tại thôn 6, xã Hàm Đức, huyện Hàm T3ận Bắc kể lại sự việc và yêu cầu ông C về xem xét giải quyết giữa hai bên (theo lời khai của ông C thì D nói: "về đánh cho nó một trận", nhưng D thì không thừa nhận là có nói với ông C như vậy). Đồng thời, bà Được cũng kể lại sự việc trên cho các con là

Phạm Thị N1, sinh năm 1969, trú tại khu phố Phú Xuân và Phạm Văn N, sinh năm 1972, trú tại khu phố Phú Trường, cùng thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc biết sự việc.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Phạm Thị D, Phạm Trương C, sinh năm 1994 (là em ruột của D), ở khu phố P, thị trấn P, huyện H, Phạm Thị N1, Phạm Văn N và Phạm Duy H (là con ruột của ông N), cùng ở Khu phố P, thị trấn P, huyện H, đến nhà bà Phạm Thị Được để sang tìm gặp bà Phạm Thị Thu Y hỏi chuyện, còn Phạm Văn C thì đi làm từ thành phố Phan Thiết chạy về không vào nhà bà Được mà ngồi trước quán nước bên cạnh nhà bà Y. Khi đến nơi, D đứng trước nhà bà Được tranh cãi lớn tiếng với bà Y, một lúc thì D và C đi sang nhà bà Y gặp bà Y, khi D và C bước tới gần chỗ bà Y thì bà Y sợ bị đánh nên cầm lấy khung sắt (dùng để dắt xe lên, xuống nhà của bà Y) đưa lên dọa thì C đi đến dùng tay có đeo chùm chìa khóa (chùm có nhiều chìa khóa và có đoạn dây bằng K loại dài quấn quanh tay) cùng D xông vào đấm liên tiếp vào mặt bà Y. Cùng lúc này C ngồi gần đấy thấy vậy cũng cầm đá xông đến Đ ném bà Y nhưng thấy C và D đánh bà Y nên không ném, bà Y bị đánh, đi thụt lùi vào bên trong nhà thì tiếp tục bị C và D xông vào dùng tay đấm nhiều cái vào đầu làm bà Y té ngã ngửa xuống nền gạch, C và D tiếp tục dùng tay đấm vào đầu, mặt và người bà Y gây thương tích. Lúc này, Phạm Hải A (tên gọi khác Ruby), sinh năm 1982 (là em ruột của bà Y), ở sát bên hông nhà bà Y nghe có tiếng la lớn nên chạy ra xem. Thấy A chạy ra, C cầm đá đứng trước nhà dọa đánh, A chạy vào nhà cầm hai con dao Đ chạy ra thì tiếp tục bị C cầm đá, Phạm Duy H cầm lấy khung sắt (dùng để dắt xe lên nhà của A) và Phạm Văn N cầm miếng ván gỗ đứng chặn trước cửa nhà của A đưa lên dọa đánh do thấy A có cầm dao sợ ra đánh gây thương tích cho C, D và mọi người. Do bị đông người chặn ngay trước cửa nhà nên A không ra được.

Lúc này, bà Phạm Thị N1 và chị Văn Thị Ngọc Y sinh năm 1985, ở gần nhà bà Y nhìn thấy bà Y bị đánh nên chạy vào can ngăn thì C và D không đánh nữa và đi ra khỏi nhà bà Y. C và D thấy Phạm Hải A đang cầm hai con dao đứng trong nhà nên cùng Phạm Văn C, Phạm Duy H, Phạm Văn N đứng trước cửa nhà A cầm hung khí dọa đánh. Phạm Thị D chạy về nhà bà Được tìm lấy một đoạn cây sắt chạy đến nhà A đập vào T1ờng nhiều cái nhằm mục đích dọa cho A sợ. Lúc này, bà Y cầm điện thoại đi ra phía trước nhà đứng nhìn và gọi báo C an thị trấn Phú Long thì D cầm cây sắt chạy đến đập về hướng bà Y nhưng không trúng mà trúng vào hủ kẹo đang để bày bán trên tủ trước nhà bà Y. D, C, C, N, H tiếp tục đứng cãi nhau với A. Một lúc sau, D, C, C, N, H thấy Lê Tấn M, sinh năm 1967 (là chồng của bà Y), Lê Duy T1, sinh năm 1987 (là con ruột bà Y), Phạm T1 L, sinh năm 1984 (là em ruột bà Y), cùng ở khu phố Phú Trường, thị trấn Phú Long và Phạm Thị Ánh T, sinh năm 1976 (là em ruột bà Y), ở khu phố Phú Hòa, thị trấn Phú Long về đến nhà bà Y thì D, C, N, H kéo nhau về lại nhà bà Được và đóng cửa cổng rào lại, còn C chạy ra đường Quốc lộ 1A đứng. Tiếp đó, A

cùng M, T1, T, L lượm đá ném vào nhà bà Được thì D, C, C, N, H nhặt đá ném lại nhưng cả hai bên không ai bị ném trúng.

Nhận được tin báo có đánh nhau, C an thị trấn Phú Long tổ chức lực lượng đến hiện trường, yêu cầu các bên dừng lại và mời về trụ sở C an thị trấn làm việc, Phạm Thị D chấp hành và điều khiển xe mô tô chạy ra khỏi nhà bà Được thì bị bà Phạm Thị Ánh T nhào đến cầm cổ áo của D lôi xuống khỏi xe rồi dùng tay đánh D gây thương tích, C an thị trấn Phú Long đến can ngăn hai bên ra, D bị thương tích chảy máu được đưa đến Phòng khám đa khoa khu vực Phú Long khám và điều trị. Cũng lúc này, C an thị trấn Phú Long đang tiến hành mời Phạm Văn C để chuẩn bị đưa về trụ sở làm việc thì Lê Duy T1, Phạm Hải A và Phạm Thị Thu Y tiếp tục đến cãi nhau và dùng tay, cH đánh, đạp C làm té ngã xuống đường, C an thị trấn Phú Long tiếp tục can ngăn hai bên thì C bỏ chạy thoát, C an thị trấn Phú Long cho người chở C về trụ sở làm việc nhưng khi đi ngang qua nhà bà Y thì bị T1, A, Y tiếp tục xông ra đánh, C nhảy xuống xe chạy qua bên trái đường QL1A và được C an thị trấn đến đưa về trụ sở làm việc. Những người liên quan cũng được mời về trụ sở C an thị trấn làm việc ngay sau đó.

Phạm Thị Thu Y và Phạm Hải A bị thương tích được đưa đến Phòng khám đa khoa khu vực Phú Long khám và điều trị ban đầu, ông A bị chấn thương rách da ở mu bàn cH trái (không xác Đ được do ai gây ra) được cho về nhà tự điều trị, riêng bà Y được chuyển đến bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận cấp cứu và điều trị đến ngày 23/03/2021, bà Y xuất viện.

Ngày 29/3/2021, Phạm Thị Thu Y và Phạm Hải A đã có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Phạm Trương C, Phạm Thị D và Phạm Văn C.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 174/2021/TgT, ngày 21/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình T3ận kết luận thương tích của Phạm Thị Thu Y như sau:

- Đa chấn thương sưng nề, bầm tím vùng đầu, má phải, lưng, cánh tay phải + trái, cẳng chân trái đã được điều trị hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác Đ tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Vết thương phần mềm bờ trong khóe mắt phải, sưng bầm mắt phải đã được điều trị hiện ổn Đ, để lại sẹo lành, kích thước 0,5 x 0,5 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%.

- Vết thương phần mềm góc mũi bên phải đã được điều trị hiện để lại sẹo lành, kích thước 0,2 x 0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1,5 %.

- Chấn thương vùng mông, gãy xương cùng V, đã được điều trị hiện ổn định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 7%.

- Chấn thương vùng lưng gảy mõm ngang L3 trái không có trong giấy chứng nhận thương tích nên không tính tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11% (một một phần trăm).

- Các vết thương, chấn thương do vật tày gây ra.

- Các vết thương khóe mắt phải, góc mũi bên phải có chiều hướng tác động từ trước ra sau; Chấn thương vùng mông có chiều hướng tác động từ sau ra trước.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 199/7/2021/CN, ngày 27/7/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận thay thế giấy chứng nhận thương tích số 82/3/2021 ngày 24/3/2021 ghi nhận thương tích của Phạm Thị Thu Y như sau: Sưng nề vùng đỉnh đầu trái, sưng má phải, than đau vùng cùng cụt, sưng bầm cánh tay hai bên + lưng, sưng bầm mắt phải, mắt phải rách kín da mi dưới góc mũi mắt phải, tổn thương gãy mỏm ngang L3 bên trái, Xquang gãy xương cụt, chụp CT Scanner sọ não bình thường.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 269/2021/TgT, ngày 13/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của Phạm Thị Thu Y như sau:

- Chấn thương vùng thắt lưng trái, gãy mõm ngang L3 bên trái đã được điều trị ổn Đ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 5%.

- Chấn thương do vật tày tác động.

- Chấn thương có chiều hướng tác động từ sau ra trước.

- Tổng tỷ lệ thương tật của bà Phạm Thị Thu Y cộng thêm tỷ lệ thương tật đã được giám Đ tại Bản kết luận giám Đ số 174/2021/TgT, ngày 21//6/2021 là 16%.

- Bà Phạm Thị Thu Y bị té ngã ngữa xuống nền gạch theo T1 thế nửa ngồi, nửa nằm có thể gây nên tổn thương gãy mõm ngang L3 bên trái và xương cùng V./.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 203/2021/TgT ngày 08/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của Phạm Hải A như sau:

- Vết thương – chấn thương bàn cH trái, gây xương bàn III, IV bàn chân trái đã được phẫu thuật điều trị hiện cal xương chưa ổn định, hạn chế cử động gập – duỗi ngón III, IV bàn cH trái, để lại sẹo vết thương, kich thước: (0,7 x 0,4) cm; sẹo vết mổ kích thước: (5,5 x 0.2) cm; sẹo xuyên đinh, kích thước: vết 1: (1 x 0,2)cm, vết 2: (1 x 0,4)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 10% + 1% + 2% + 1% + 1%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 14% (Mười bốn phần trăm).

- Vết thương - cH thương do vật tày có cạnh gây ra.

- Vết thương – chấn thương có chiều hướng tác động theo T1 thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương./.

Bản kết luận giám Đ pháp y về thương tích số: 221/2021/TgT ngày 14/6/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của Phạm Thị D như sau:

- Vết thương phần mềm vùng dưới cằm phải đã được điều trị hiện để lại sẹo lành, kích thước 1,5 x 0,1 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

- Đa vết sưng nề bầm tím vùng má phải, môi dưới, lưng vai, bàn tay trái đã được điều trị hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác Đ tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 2% (Hai phần trăm).

- Vết thương do vật tày gây ra.

- Vết thương có chiều hướng tác động từ dưới lên trên./.

Vật chứng Thu giữ và xử lý:

01 (một) chùm chìa khóa bằng K loại có dây đeo được tạo nên từ các khoen bật lon bia là vật chứng của vụ án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc ra quyết định chuyển vật chứng, chuyển từ Cơ quan CSĐT – C an huyện Hàm Thuận Bắc sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc bảo quản chờ xử lý.

01 USB chứa nội dung 01 đoạn clip tên PFUS9790.MOV dài 01 phút 43 giây; 01 đoạn clip tên 1595124732510097737.mp4 dài 2 phút 51 giây và 01 đoạn clip tên 6257703602018261018.mp4 dài 1 phút 45 giây ghi lại cảnh đánh nhau tại nhà ông Lê Tấn M ở khu phố Phú Trường, thị trấn Phú Long do Lê Duy T1 Lê Tấn M và Nguyễn Thị Tố K giao nộp chuyển cùng hồ sơ vụ án.

Đối với cây sắt Phạm Thị D cầm đập vào hủ kẹo nhà bà Y, D đã ném ở đA không rõ, Cơ quan CSĐT – C an huyện Hàm T3ận Bắc đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về dân sự:

Bà Phạm Thị Thu Y yêu cầu Phạm Thị D và Phạm Trương C bồi thường tổng số tiền 101.145.000đ bao gồm các chi phí điều trị, đi lại, tổn thất ngày C lao động, tổn thất tinh thần. Đến nay Phạm Thị D và Phạm Trương C đã bồi thường được số tiền 35.000.000đ. bà Y tiếp tục yêu cầu bồi thường số tiền còn lại.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT/VKSHTB-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nH dân huyện Hàm Thuận Bắc đã truy tố các bị cáo Phạm Trương C về tội "Cố ý gây thương tích" theo Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); Truy tố bị cáo Phạm Thị D về tội "Cố ý gây thương tích" theo Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nH dân huyện Hàm Thuận Bắc giữ nguyên quyết Đ truy tố đối với các bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 134, Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; khoản 01 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Phạm Trương C từ 18 tháng 24 tháng tù

- Áp dụng khoản 01 Điều 134, Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Phạm Thị D từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Xử lý vật chứng: 01 (một) chùm chìa khóa bằng K loại có dây đeo được tạo nên từ các khoen bật lon bia là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Người bị hại bà Phạm Thị Thu Y và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp cho bà cho rằng sau khi hai bị cáo dùng tay đánh bà Y xong thì bị cáo D đã cầm cây gậy sắt đánh vào vùng lưng của bà Y gây thương tích vùng lưng vị trí L3 trái theo kết luận giám Đ là 5% nên đề nghị hội đồng xét xử xử bị cáo D về tội " Cố ý gây thương tích" với tình tiết Đ khung " Phạm tội hai lần và dùng hung khí nguy hiểm" theo điểm c, đ khoản 2 của Điều 134 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc và đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN Đ CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hàm Thuận Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Với các tài liệu, chứng cứ đã được xác minh thu thập có tại hồ sơ vụ án, đối chiếu với lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa là phù hợp, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 16/3/2021, do có mâu thuẫn trong việc bà Phạm Thị Được (bà nội của D và C) bị bà Phạm Thị Thu Y dùng chổi và đồ hốt rác đánh nên tại nhà bà Y thuộc Khu phố P, thị trấn P, huyện H, Phạm Trương C đã dùng chùm chìa khóa có dây đeo bằng K loại được tạo nên từ khoen bật lon bia quấn vào tay và Phạm Thị D dùng tay không, cả C và D dùng tay đánh bà Phạm Thị Thu Y nhiều cái vào đầu, mặt làm bà Y bị té ngã ngửa người xuống nền đất gây thương tích. Tổng tỷ lệ thương tích của bà Phạm Thị Y qua giám định là 16%.

Theo Bản kết luận giám Đ pháp y về thương tích số 174/2021/TgT, ngày 21/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của Phạm Thị Thu Y như sau:

- Đa chấn thương sưng nề, bầm tím vùng đầu, má phải, lưng, cánh tay phải + trái, cẳng chân trái đã được điều trị hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Vết thương phần mềm bờ trong khóe mắt phải, sưng bầm mắt phải đã được điều trị hiện ổn định, để lại sẹo lành, kích thước 0,5 x 0,5 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%.

- Vết thương phần mềm góc mũi bên phải đã được điều trị hiện để lại sẹo lành, kích thước 0,2 x 0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1,5 %.

- Chấn thương vùng mông, gãy xương cùng V, đã được điều trị hiện ổn Đ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 7%.

- Chấn thương vùng lưng gảy mõm ngang L3 trái không có trong giấy chứng nhận thương tích nên không tính tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11% (một một phần trăm).

- Các vết thương, chấn thương do vật tày gây ra.

- Các vết thương khóe mắt phải, góc mũi bên phải có chiều hướng tác động từ trước ra sau; Chấn thương vùng mông có chiều hướng tác động từ sau ra trước.

Bản kết luận giám Đ pháp y về thương tích bổ sung số 269/2021/TgT**,** ngày 13/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của Phạm Thị T3 Y như sau:

- Chấn thương vùng thắt lưng trái, gãy mõm ngang L3 bên trái đã được điều trị ổn Đ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 5%.

- Chấn thương do vật tày tác động.

- Chấn thương có chiều hướng tác động từ sau ra trước.

- Tổng tỷ lệ thương tật của bà Phạm Thị Thu Y cộng thêm tỷ lệ thương tật đã được giám định tại Bản kết luận giám Đ số 174/2021/TgT, ngày 21//6/2021 là 16%.

Xét lời khai của các bị cáo đều phù hợp với lời khai của những người làm chứng và thương tích của người bị hại, có đủ căn cứ để xác định thương tích của người bị hại là do các bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử nhận thấy, Các bản kết luận giám định pháp y về thương tích phù hợp với Giấy chứng nhận thương tích số *199/7/2021/CN, ngày 27/7/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận* và thương tích thực tế của người bị hại .

Do vậy, Hành vi của bị cáo Phạm Trương C dùng tay có quấn chùm chìa khóa quanh tay đấm vào mặt bà Y đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", với tình tiết tăng nặng Đ khung hình phạt "dùng hung khí nguy hiểm" gây thương tích

cho bà Y với tỷ lệ tổn thương cơ thể 16% quy Đ tại Điểm a Khoản 1, Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nH dân huyện Hàm T3ận Bắc truy tố.

Hành vi của bị cáo Phạm Thị D dùng tay không đánh bà Y, bị cáo và bị cáo C cùng đánh bà Y và đánh bà Y cùng một lúc, nhưng khi đánh bà Y thì bị cáo D không biết được trong tay của bị cáo C có chùm chìa khóa là hung khí nguy hiểm dùng để đánh bà Y nên bị cáo không đồng phạm với bị cáo C về tình tiết dùng hung khí nguy hiểm nhưng cùng đồng phạm về thương tích 16% của bà Y. Do đó hành vi của bị cáo D đã phạm vào tội " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 01 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nH dân huyện Hàm T3ận Bắc truy tố.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại nghiêm trọng đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, thể hiện sự xem thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác. Do đó cần phải nghiêm trị để răn đe, cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử nhận Đ: Cả hai bị cáo khi nghe bà Được(là bà nội các bị cáo bị bà Y đánh, các bị cáo không lựa chọn cách sự sự phù hợp mà tới nhà bà Y gây sự và cùng đánh bà Y gây thương tích. Cả hai bị cáo mặc dù không có mục đích và bàn bạc đánh bà Y từ trước, nhưng khi hai bên đang lời qua tiếng lại thì bị cáo C đã dùng tay có quấn chùm chia khóa đấm bà Y vào mặt, làm bà Y té ngã, sau đó bị cáo tiếp tục dùng tay đánh nhiều nhát vào người bà Y nên bị cáo phải chịu trách nhiệm C trong vụ án. Đối với bị cáo D, khi đang chửi nhau với bà Y, bị cáo thấy bị cáo C tấn C bà Y bị cáo đã lao theo dùng tay đấm liên tiếp vào mặt bà Y nên bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm T1ơng xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4] Khi quyết Đ hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho người bị hại nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy Đ tại Điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo D phạm tội lần đầu T3ộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy Đ tại Điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Bị cáo C có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên khi quyết định hình phạt cho các bị cáo cần áp dụng khoản 01 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[6] Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện Kiểm sát nhân huyện Hàm Thận Bắc đã phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là có căn cứ và với mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là T1ơng xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Tại phiên tòa, bà Y và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp phạm cho bà Y cho rằng sau khi hai bị cáo dùng tay đánh bà gây thương tích xong thì bị cáo D đã cầm cây sắt đánh một nhát vào lưng của bà Y gây thương tích cho bà tại vị trí L3 như trong giấy chứng nhận thương tích nên hành vi của bị cáo D là dùng hung khi nguy hiểm và phạm tội hai lần nên đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo D theo điểm c, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo D chỉ thừa nhận cầm cây sắt nhưng không cố ý đánh trúng bà Y mà đánh trúng vào hộp đựng kẹo chứ không trúng lưng bà Y, lời khai của bị cáo D phù hợp với lời khai của những người làm chứng trong quá trình điều tra, hình ảnh trích xuất camera ghi lại cũng thể hiện bị cáo D cầm cây gậy đánh trúng vào hộp đựng kẹo chứ không trúng vào lưng bà Y. Do vậy, ý kiến của bà Y và luật sư không có cơ sở chấp nhận.

Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có xem xét đến nH tH của các bị cáo, thấy rằng: Đối bị cáo C đã dùng tay quấn chùm chìa khóa và chủ động đánh bà Y trước làm bà Y té ngã thể hiện tính nguy hiểm cao cho xã hội nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe cải tạo giáo dục riêng và tuyên truyền phòng chống tội phạm chung.

Đối với bị cáo D, mức độ phạm tôi có phần hạn chế hơn so với bị cáo C. Bị cáo có nơi cư trú rõ dàng ổn Đ, bị cáo là phụ nữ hiện đang nuôi 3 người con còn nhỏ, phạm tội lần đầu Thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nếu không xử hình phạt tù giam đối với bị cáo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho UBND nơi thường trú giám sát giáo dục là phù hợp.

[7] Về biện pháp T1 pháp và trách nhiệm dân sự:

-Xử lý vật chứng:

01 (một) chùm chìa khóa bằng K loại có dây đeo được tạo nên từ các khoen bật lon bia là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch T3 tiêu hủy.

01 USB chứa nội dung 01 đoạn clip tên PFUS9790.MOV dài 01 phút 43 giây; 01 đoạn clip tên 1595124732510097737.mp4 dài 2 phút 51 giây và 01 đoạn clip tên 625770360201826l018.mp4 dài 1 phút 45 giây ghi lại cảnh đánh nhau tại nhà ông Lê Tấn M ở khu phố Phú Trường, thị trấn Phú Long do Lê Duy T1 Lê Tấn M và Nguyễn Thị Tố K giao nộp được lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với cây sắt Phạm Thị D cầm đập vào hủ kẹo nhà bà Y, D đã ném ở đA không rõ, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Hàm Thuận Bắc đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên không có cơ sở xem xét.

- Về dân sự: Người bị hại tại phiên tòa yêu cầu các bị cáo bồi thường các khoản: Tiền chi phí giám Đ: 1.300.000 đồng; Tiền điều trị tại bệnh viện: 2.245.000

đồng; tiền xe đi lại 1.500.000 đồng; tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện: 7 ngày x 350.000 đồng/ ngày = 2.450.000 đồng; tiền mất thu nhập của người chăm sóc bà trong bệnh viện: 7 ngày x 450.000 đồng/ngày = 3.150.000 đồng; tiền mất thu nhập do không lao động được sau khi xuất viện: 90 ngày x 350.000/ngày = 31.500.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần 30 tháng x 1.490.000 đồng/tháng = 44.700.000 đồng.

Tổng cộng: Bà yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 86.845.000 đồng. Các bị cáo đã bồi thường được cho bà số tiền 35.000.000 đồng. bà yêu cầu các bị cáo bồi thường cho bà số tiền còn lại: 51.845.000 đồng theo tỷ lệ bằng nhau.

Ông Lê Tấn M (chồng bà Y) tại phiên tòa khai rằng trong 7 ngày nằm viện ông là người chăm sóc bà Y tại bệnh viện ông đồng ý với yêu cầu của bà Y, số tiền mất thu nhập này ông yêu cầu các bị cáo bồi thường cho bà Y.

Các bị cáo chấp nhận bồi thường cho bà yên các khoản: Tiền chi phí giám Đ: 1.300.000 đồng; tiền điều trị tại bệnh viên: 2.245.000 đồng; tiền xe đi lại 1.500.000 đồng; tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện: 7 ngày x 350.000 đồng/ ngày = 2.450.000 đồng;

Riêng khoản tiền mất thu nhập của người chăm sóc bà Y trong bệnh viện chỉ đồng ý 4 ngày x 450.000 đồng/ ngày = 1.800.000 đồng; tiền mất thu nhập do không lao động được sau khi xuất viện chỉ đồng ý 30 ngày x 350.000/ngày = 10.500.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần chỉ đồng ý 10 tháng x 1.490.000 đồng/tháng = 14.900.000 đồng.

Tổng cộng các bị cáo chỉ đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền: 34.695.000 đồng (làm tròn 35.000.000 đồng) theo tỷ lệ bằng nhau. Hiện nay mỗi bị cáo đã bồi thường số tiền 17.500.000 đồng. Tổng cộng hai bị cáo đã bồi cho người bị hại số tiền 35.000.000 đồng trên cho người bị hại.

Xét các khoản tiền chi phí giám Đ, tiền điều trị thương tích, tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện của người bị hại các bị cáo chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của người bị hại nên hội đồng xét xử C nhận sự thỏa thuận đối với các khoản tiền này.

Về tiền mất thu nhập của người chăm sóc bà Y trong thời gian điều trị: Xét thương tích của bà Y 16 % là thương tích nhẹ, bà Y có thể tự sinh hoạt chăm sóc bản tH trong thời gian nằm viện nên không cần thiết phải có người chăm sóc bệnh trong suốt thời gian nằm viện nên các bị cáo chỉ chấp nhận 4 ngày x 450.000 đồng/ngày = 1.800.000 đồng là phù hợp nên chấp nhận.

Đối với khoản tiền mất thu nhập sau khi xuất viện và tiền tổn thất tinh thần: Xét bà Y làm nghề buôn bán tạp hóa tại nhà, sau khi bà Y xuất viện thì vẫn mở bán hàng tạp hóa bình thường, thương tích của bà Y là thương tích nhẹ, không đến mức phải mất T3 nhập trong thời gian 3 tháng và khoản tiền tổn thất tinh thần 30 tháng là không phù hợp. Mức các bị cáo đưa ra tiền mất T3 nhập do không lao động được sau khi xuất viện chỉ đồng ý 30 ngày x 350.000/ngày = 10.500.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần chỉ đồng ý 10 tháng x 1.490.000 đồng/tháng = 14.900.000 đồng là phù hợp nên chấp nhận.

Các bị cáo đã bồi thường đủ cho bà Y số tiền trên nên không phải tiếp tục bồi thường nữa.

[8] Các vấn đề khác: Đối với Phạm Văn C có hành vi dùng đá xông vào để nhằm mục đích tấn C bà Phạm Thị Thu Y nhưng C đã dừng lại hành vi, không gây thương tích cho bà Y. Mặt khác, C không có sự bàn bạc, không thống nhất về mục đích và ý chí đối với Phạm Trương C và Phạm Thị D khi đánh bà Y nên không đồng phạm với C và D về tội "Cố ý gây thương tích" quy Đ tại Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đối với thương tích của Phạm Hải A, A khai bị Phạm Văn C ném đá trúng vào chân gây ra thương tích – Chấn thương bàn chân trái, gãy xương bàn III, IV bàn chân trái với tỷ lệ thương tật 14% nhưng C không thừa nhận đã ném đá gây ra thương tích trên, ngoài lời khai của Phạm Hải A không còn chứng cứ khác để chứng minh hành vi phạm tội của Phạm Văn C. Mặt khác quá trình điều tra và hình hình camera ghi lại không có căn cứ xác Đ C cầm đá ném gây thương tích cho A nên không có cơ sở để xử lý Phạm Văn C về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ hành vi gây thương tích cho Phạm Hải A, khi nào rõ sẽ xử lý sau.

Đối với thương tích 02% của Phạm Thị D, D cho rằng thương tích trên là do bà Phạm Thị Thu L dùng tấm ván gỗ có đinh đánh D, bà L không thừa nhận việc này. Nhưng bà Phạm Thị Ánh T thừa nhận có dùng tay bấu vào mặt và người của D gây thương tích trên. Quá trình điều tra không có căn cứ xác Đ bà L dung tấm ván đánh D gây thương tích. Hành vi của bà T do có mâu thẫn nên dùng tay không đánh D gây thương tích 02 % không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT – C an huyện Hàm Thuận Bắc đã ra quyết định xử phạt hành C đối với bà T về hành vi đánh D gây thương tích trên là phú hợp.

Đối với hành vi dùng đá ném và đánh nhau nhưng không gây thương tích cho ai của Lê Duy T1, Phạm T1 L, Phạm Hải A, Phạm Văn N, Phạm Văn C, Phạm Thị Ánh T. Cơ quan CSĐT – C an huyện Hàm Thuận Bắc đã ra quyết Đ xử phạt vi phạm hành C đối với tất cả những người có tên nêu trên là phù hợp.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ

1. **Căn cứ:** Điểm đ Khoản 2 Điều 134, Điểm b, s khoản 01 Điều 51; khoản 01 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Trương C; khoản 1 Điều 134, Điểm b,i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đôí với bị cáo Phạm Thị D.

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Trương C và Phạm Thị D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Phạm Trương C **18 (mười tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Xử phạt: Phạm Thị D 07(bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 kể từ ngày tuyên án (15/3/2022).

Giao bị cáo D cho UBND thị trấn Phú Long, huyện Hàm T3ận Bắc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy Đ của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết Đ buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp T1 pháp:

Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 587; Điều; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Phạm Trương C và bị cáo Phạm Thị D, mỗi bị cáo bồi thường cho bà Phạm Thị T3 Y số tiền 17.500.000 đồng. Hai bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 35.000.000 đồng cho bà Phạm Thị T3 Y nên không phải bồi thường nữa.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 01 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch T3 tiêu hủy: 01 (một) chùm chìa khóa bằng K loại có dây đeo được tạo nên từ các khoen bật lon bia (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm T3ận Bắc).

3. **Về án phí:** Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Trương C và Phạm Thị D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và N vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/3/2022). Người có quyền lợi và N vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T3ận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
-C an huyện Hàm Thuận Bắc;
-Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
-Sở T1 pháp tỉnh Bình Thuận;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hà Văn Hơn